

Bản án số: 28/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 30-5-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hương

Ông Nguyễn Duy Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5 /2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23 /2018/QĐST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị **Bùi Thu H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện TB, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Th trình bày: anh và chị Bùi Thu H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện X

vào ngày 27/4/2017. Sau khi kết hôn cuộc sống không được hạnh phúc, do bất đồng về tính cách, chị H không thích nghi được với lối sống địa phương, nên đã về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Đồng Nai từ tháng 8/2017 đến nay. Thời gian đầu anh có liên lạc với chị để tìm gọi chị về nhưng do chị H cương quyết không về nên anh ít liên lạc dần, và không còn quan tâm đến nhau. Khi làm đơn ly hôn anh đã trao đổi với chị H, chị nhất trí ly hôn và làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết việc ly hôn của anh chị. Nay anh xác định vợ chồng không trở về đoàn tụ với nhau được nên vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai đề ngày 16/4/2018, chị H trình bày về thời gian kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn cũng như sống ly thân đúng như anh Th khai. Chị xác định không còn tình cảm với anh Th nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: chị và anh Th không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: không có. Do điều kiện đi lại khó khăn, chị đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kết quả xác minh tại UBND xã N, huyện X vào ngày 09/5/2018 thể hiện: Sau khi kết hôn anh Th và chị H chỉ chung sống được thời gian ngắn, khoảng tháng 8/2017 chị H về quê tại tỉnh Đồng Nai, nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, chị H không thích nghi được với phong tục, lối sống địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Bùi Thu H; về con chung và tài sản chung các đương sự đều khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thu H đều đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án ly hôn của anh chị, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Bùi Thu H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Th và chị Bùi Thu H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Bình, huyện Kiến Xương vào ngày 27/4/2017, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống được thời gian rất ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về tính cách, lối sống, anh chị sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Cả hai anh chị đều xác định tình cảm không còn, không trở về đoàn tụ với nhau được nên nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ cuộc sống của anh chị không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, ý kiến của đại diện VKSND huyện Kiến Xương, xử cho anh được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: anh Th và chị H đều khai không có.

[6] Về tài sản và nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Bùi Thu H.

2. **Về án phí:** anh Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000983 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

3. **Về quyền kháng cáo:** Anh Nguyễn Văn Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/5/2018, chị Bùi Thu H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ